

NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA - MÔN HÓA HỌC KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024 - 2025

I. HÓA HỌC 12:

1. Giới hạn nội dung kiểm tra:

- Chủ đề 1: Ester – Lipid.
- Chủ đề 2: Carbohydrate.

2. Hình thức kiểm tra:

- **Đảm bảo 3 mức độ:** Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng = 4 : 3 : 3.
- Thời gian làm bài: 45 phút.
- **Gồm 3 phần:**
 - + **Phần I. (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.
 - + **Phần II. (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Gồm 4 câu hỏi. Trong mỗi câu hỏi có 4 ý a), b), c), d), học sinh trả lời Đúng hoặc Sai.
 - + **Phần III. (2,0 điểm):** Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.

3. Cấu trúc Đề kiểm tra:

3.1. Phần I. (4,0 điểm): Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Gồm 16 câu hỏi. *(Theo ma trận bên dưới)*

3.2. Phần II. (4,0 điểm): Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Gồm 4 câu hỏi (mỗi câu: 1,0 điểm). Trong mỗi câu hỏi có 4 ý a), b), c), d); học sinh trả lời Đúng hoặc Sai. *(Theo ma trận bên dưới)*

- Các câu hỏi thuộc các nội dung sau:

- + Ester - Lipid (2 câu, mỗi câu gồm 4 ý Đúng/Sai).
- + Giới thiệu về carbohydrate (1 câu, gồm 4 ý Đúng/Sai).
- + Tính chất hóa học của carbohydrate (1 câu, gồm 4 ý Đúng/Sai).

- Lưu ý: Mỗi câu gồm 4 ý, mỗi ý là 1 lệnh hỏi theo ma trận bên dưới.

3.3. Phần III. (2,0 điểm): Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Gồm 4 câu hỏi trả lời ngắn (mỗi câu: 0,5 điểm).

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	SỐ LỆNH HỎI									TỔNG
			Năng lực nhận thức hoá học			Năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học			Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			HH1.1 - HH1.2	HH1.2 - HH1.6	HH1.5 - HH1.8	HH2.1	HH2.1 - HH2.2	HH2.2 - HH2.5			HH3.1 - HH3.5	
1	Chủ đề 1. Ester - Lipid	Ester - Lipid	4	2	2		2				3	13
2		Xà phòng và chất giặt rửa tổng hợp	2	1			1					4
3	Chủ đề 2. Carbohydrate	Giới thiệu về carbohydrate	3	1	1		1				1	7
4		Tính chất hóa học của carbohydrate	5	2	2		1				2	12
Tổng LH			14	6	5	0	5	0	0	0	6	36
TỔNG LH THEO PTNL			HH1: NHẬN THỨC HÓA HỌC			HH2: TÌM HIỆU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN			HH3: VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG			
			25			5			6			36
			70%			14%			16%			100%
TỔNG LH THEO CẤP ĐỘ			BIẾT			HIỂU			VẬN DỤNG			
			14			11			11			36
			40%			30%			30%			100%

II. HÓA HỌC 11:

1. Giới hạn nội dung kiểm tra:

- Chủ đề 1. Cân bằng hóa học.
- Chủ đề 2. Nitrogen và sulfur (Đến bài 4: Đơn chất nitrogen)

2. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận. Thời gian làm bài: 45 phút.

- **Đảm bảo 3 mức độ:** Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng = 4 : 3 : 3.

- Gồm 3 phần:

+ **Phần I. (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

+ **Phần II. (3,0 điểm):** Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Gồm 3 câu hỏi. Trong mỗi câu hỏi có 4 ý a), b), c), d), học sinh trả lời Đúng hoặc Sai.

+ **Phần III. (3,0 điểm):** Tự luận.

3. Cấu trúc Đề kiểm tra:

3.1. Phần I. (4,0 điểm): Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Gồm 16 câu hỏi. *(Theo ma trận bên dưới)*

3.2. Phần II. (3,0 điểm): Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Gồm 3 câu hỏi (mỗi câu: 1,0 điểm). Trong mỗi câu hỏi có 4 ý a), b), c), d); học sinh trả lời Đúng hoặc Sai. *(Theo ma trận bên dưới)*

- Các câu hỏi thuộc các nội dung sau:

+ Mở đầu về cân bằng hóa học. (1 câu, gồm 4 ý Đúng/Sai).

+ Sự điện li trong dung dịch nước. Thuyết Bronsted - Lowry về acid và base. (1 câu, gồm 4 ý Đúng/Sai).

+ pH của dung dịch. Chuẩn độ acid và base. (1 câu, gồm 4 ý Đúng/Sai).

- Lưu ý: Mỗi câu gồm 4 ý, mỗi ý là 1 lệnh hỏi theo ma trận bên dưới.

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	SỐ LỆNH HỎI									TỔNG
			Năng lực nhận thức hoá học			Năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học			Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			HH1.1 - HH1.2	HH1.2 - HH1.6	HH1.5 - HH1.8	HH2.1	HH2.1 - HH2.2	HH2.2 - HH2.5			HH3.1 - HH3.5	
1	Chủ đề 1. Cân bằng hóa học	Mở đầu về cân bằng hóa học	4	1			1			1	7	
2		Sự điện li trong dung dịch nước. Thuyết Bronsted - Lowry về acid và base	4	1			1				6	
3		pH của dung dịch. Chuẩn độ acid và base	4	1	1		1			1	8	
4	Chủ đề 2. Nitrogen và Sulfur	Đơn chất nitrogen	4	1	1		1				7	
Tổng LH			16	4	2	0	4	0	0	0	2	28
TỔNG LH THEO PTNL			HH1: NHẬN THỨC HÓA HỌC			HH2: TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN			HH3: VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG			
			22			4			2			28
			79%			14%			7%			100%
TỔNG LH THEO CẤP ĐỘ			BIẾT			HIỂU			VẬN DỤNG			
			16			8			4			28
			16			8			4			
			40%			20%			10%			70%

3.3. Phần III. (3,0 điểm): Tự luận.

Câu 1: (1,0 điểm) Dạng toán tính nồng độ các ion trong dung dịch thu được khi trộn 2 muối (không có phản ứng xảy ra).

Câu 2: (1,0 điểm) Dạng toán cho 1 acid mạnh phản ứng với 1 base mạnh. Tính pH của dung dịch sau phản ứng.

Câu 3: (1,0 điểm) Viết PTPƯ liên quan đến đơn chất nitrogen (4 phương trình).

III. HÓA HỌC 10:

1. Giới hạn nội dung kiểm tra:

- Chủ đề 1. Cấu tạo nguyên tử.
- Chủ đề 2. Bảng tuần hoàn các NTHH.

2. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận. Thời gian làm bài: 45 phút.

- **Đảm bảo 3 mức độ:** Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng = 4 : 3 : 3.

- Gồm 3 phần:

+ **Phần I. (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

+ **Phần II. (3,0 điểm):** Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Gồm 3 câu hỏi. Trong mỗi câu hỏi có 4 ý a), b), c), d), học sinh trả lời Đúng hoặc Sai.

+ **Phần III. (3,0 điểm):** Tự luận.

3. Cấu trúc Đề kiểm tra:

3.1. Phần I. (4,0 điểm): Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Gồm 16 câu hỏi. *(Theo ma trận bên dưới)*

3.2. Phần II. (3,0 điểm): Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Gồm 3 câu hỏi (mỗi câu: 1,0 điểm). Trong mỗi câu hỏi có 4 ý a), b), c), d); học sinh trả lời Đúng hoặc Sai. *(Theo ma trận bên dưới)*

- Các câu hỏi thuộc các nội dung sau:

+ Nguyên tố hóa học. (1 câu, gồm 4 ý Đúng/Sai)

+ Lớp, phân lớp và cấu hình electron. (1 câu, gồm 4 ý Đúng/Sai)

+ Cấu tạo của BTH các NTHH. (1 câu, gồm 4 ý Đúng/Sai)

- Lưu ý: Mỗi câu gồm 4 ý, mỗi ý là 1 lệnh hỏi theo ma trận bên dưới.

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	SỐ LỆNH HỎI									TỔNG
			Năng lực nhận thức hoá học			Năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học			Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			HH1.1 - HH1.2	HH1.2 - HH1.6	HH1.5 - HH1.8	HH2.1	HH2.1 - HH2.2	HH2.2 - HH2.5			HH3.1 - HH3.5	
1	Chủ đề 1. Cấu tạo nguyên tử	Thành phần của nguyên tử	3	1							4	
2		Nguyên tố hóa học	4	1	1		2			1	9	
3		Mô hình nguyên tử và orbital nguyên tử	3								3	
4		Lớp, phân lớp và cấu hình electron nguyên tử	3	1			1			1	6	
5	Chủ đề 2. Bảng tuần hoàn các NTHH	Cấu tạo của BTH các NTHH	3	1	1		1				6	
Tổng LH			16	4	2	0	4	0	0	0	2	28
TỔNG LH THEO PTNL			HH1: NHẬN THỨC HÓA HỌC			HH2: TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN			HH3: VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG			
			22			4			2			28
			79%			14%			7%			100%
TỔNG LH THEO CẤP ĐỘ			BIẾT			HIỂU			VẬN DỤNG			
			16			8			4			28
			40%			20%			10%			70%

3.3. Phần III. (3,0 điểm): Tự luận.

Câu 1: (1,0 điểm) Dạng toán tìm các hạt cơ bản của nguyên tử (*từ dữ kiện lập hệ phương trình*).

Câu 2: (1,0 điểm) Dạng toán tìm số khối của 1 đồng vị hoặc tính % số nguyên tử của các đồng vị.

Hoặc dạng toán tính % khối lượng của 1 đồng vị trong 1 hợp chất hóa học. Đề đã cho % số nguyên tử của đồng vị.

Câu 3: (1,0 điểm) Dựa vào số Z viết cấu hình electron của 2 nguyên tố và xác định loại nguyên tố (kim loại, phi kim, khí hiếm).